

Bản án số 280/2021/HS-PT

Ngày 09-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tất Nam;

Các Thẩm phán: bà Lê Thị Mai;
ông Nguyễn Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: bà Đặng Thị Xuân Thành - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Quang Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 990/2020/TLHS-PT ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Đỗ Đăng T và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo, bị hại và kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đối với Bản án số 385/2020/HSST ngày 22-9-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Các bị cáo kháng cáo, bị kháng cáo và bị kháng nghị:

1. Đỗ Đăng T sinh năm 1986; trú tại: thôn 4, xã GĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đăng T1 và bà Vũ Thị C; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt giam ngày 29-12-2018, có mặt.

2. Chu Thị Thu H sinh năm 1981; trú tại: nhà số 11B, tổ 14 phố TQK, phường DV, quận CG, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: khi phạm tội là Trưởng phòng giao dịch Bà Triệu - Ngân hàng Maritime Bank; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; con ông Chu Xuân V và bà Vũ Thị T2; có chồng và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt giam ngày 29-12-2018, có mặt.

3. Nguyễn Bá A sinh năm 1985; trú tại: thôn 5, xã GĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Bá O (đã chết) và bà Đinh Thị N; tiền án, tiền sự: không; bị bắt giam ngày 29-12-2018; có mặt.

- *Bị hại*: Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam - Maritime Bank (MSB). Người đại diện theo ủy quyền: anh Đỗ Tiến Đ - Phó Giám đốc khối tư vấn pháp lý và anh Vũ Ngọc C1 - Chuyên viên cao cấp ngân hàng MSB. Anh C1 có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Đăng T: các luật sư Nguyễn Văn T3 và Nguyễn Công Q - Công ty luật TNHH IMC, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Chu Thị Thu H và Nguyễn Bá A: Luật sư Hoàng Ngọc Thanh B - Văn phòng luật sư Đặng Sơn, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Chu Thị Thu H, nguyên là Trưởng phòng giao dịch Đông Anh thuộc ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam Maritime Bank (MSB). Từ tháng 4/2018, H chuyển về làm Trưởng phòng giao dịch Bà Triệu thuộc ngân hàng MSB. Khoảng tháng 12/2018, H bàn bạc và rủ người quen là Đỗ Đăng T về việc lừa đảo chiếm đoạt tiền của Ngân hàng MSB. Theo thỏa thuận, H sẽ tìm kiếm thông tin khách hàng có số dư tiền gửi tiết kiệm lớn, sau đó cung cấp cho T để T làm giả thẻ tiết kiệm và rút tiền của khách hàng, số tiền chiếm đoạt được thì T hưởng 70% và H được hưởng 30%. Sau khi thống nhất, H đã sử dụng mã User cá nhân (mã do ngân hàng cấp) để truy cập vào hệ thống dữ liệu của ngân hàng MSB và thu thập thông tin cá nhân của khách hàng. H thấy khách hàng là anh Đỗ Phương N, sinh năm 1979; trú tại P10-C4, tập thể Viện khoa học xã hội ở phường CV, quận BD, Hà Nội có gửi tiết kiệm tại Ngân hàng Maritime Bank (MSB), phòng giao dịch Hàng Đậu (địa chỉ tại số 16, phố Nguyễn Trường Tộ, phường Nguyễn Trung Trực, quận BD, Hà Nội), với số tiền gửi là 13.000.000.000 đồng, chia làm hai thẻ: Thẻ tiết kiệm số 03610110157007 gửi 6.000.000.000 đồng và Thẻ tiết kiệm số 03610110157016 gửi 7.000.000.000 đồng; thời hạn gửi 06 tháng (hạn đến ngày 09/2/2019). H đã cung cấp cho T toàn bộ thông tin cá nhân của anh Đỗ Phương N như: Họ tên, số Chứng minh nhân dân, ngày cấp, địa chỉ, số tiền gửi, số tài khoản, chụp ảnh bản scan chữ ký mẫu của khách hàng Đỗ Phương N khi mở thẻ... để làm giả thẻ tiết kiệm của anh N. Sau khi có được thông tin do H cung cấp, ngày 28-11-2019, T đã chỉ đạo Nguyễn Bá A, là lái xe cho T đến phòng giao dịch Hàng Đậu là nơi khách hàng Đỗ Phương N gửi tiết kiệm để mở thẻ tiết kiệm với số tiền 1.000.000 đồng mang tên Nguyễn Bá A. Mục đích A làm thẻ là để có được mẫu thẻ của phòng giao dịch Hàng Đậu để làm phôi mẫu. Dựa trên thông tin khách hàng mà H cung cấp, mẫu thẻ tiết kiệm có được từ Bá A, T đã scan mẫu thẻ lên máy vi tính, sau đó sử dụng phần mềm chỉnh sửa tên khách hàng từ Nguyễn Bá A thành Đỗ Phương N cùng với các thông tin cá nhân của khách trên bản scan thẻ tiết kiệm, dùng máy in phun màu để in 02 thẻ tiết kiệm và 01 Chứng minh nhân dân giả của khách hàng Đỗ Phương N. Sau đó, T đưa cho H để kiểm tra lại xem đã đạt yêu cầu hay chưa. T và H thống nhất sẽ tiến hành rút tiền tiết kiệm của khách hàng Đỗ Phương N vào ngày 18-12-2018 tại phòng giao dịch Bà Triệu, nơi H làm trưởng

phòng giao dịch. Tuy nhiên, sau khi nghiên cứu địa hình, T nhận thấy nếu thực hiện tại phòng giao dịch Bà Triệu thì khó tẩu thoát do đường phố đông, có nhiều camera nên T và Bá A quyết định không thực hiện việc rút tiền tại phòng giao dịch Bà Triệu. Sau đó, T đã lên mạng tìm kiếm các phòng giao dịch của Ngân hàng MSB và nhận thấy phòng giao dịch ở thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội có thể thực hiện việc rút tiền được vì ở xa trung tâm, sau khi thực hiện xong có thể tẩu thoát đi tỉnh ngoài nên đã thống nhất với H sẽ rút tiền tại phòng giao dịch Yên Viên - Ngân hàng MSB vào ngày 20-12-2018.

Khoảng 15h00 ngày 19-12-2018, T đã dùng sim rác gọi điện đến máy bàn của phòng giao dịch Yên Viên thì được chị Lê Quỳnh N1 (là nhân viên phòng giao dịch) nghe máy. T thông báo cho chị N1 nội dung ngày 20/12/2018, khách hàng Đỗ Phương N sẽ rút số tiền tiết kiệm 13.000.000.000 đồng. Sau khi tiếp nhận thông tin, chị N1 đã báo cho chị Lê Khánh L (là kiểm soát viên giao dịch) biết. Chị L đã thông báo cho Hội sở Ngân hàng MSB để chuẩn bị tiền cho khách hàng rút ngày 20-12-2018. Sáng ngày 20-12-2018, Chu Thị Thu H tạo có hẹn chị Ngô Thị Thanh H1 - Trưởng phòng giao dịch Yên Viên đi hẹn khách hàng để đến phòng giao dịch nắm tình hình. Sau đó, Nguyễn Bá A dùng xe ô tô Mercedes GLK, biển kiểm soát 15A-384.36 chở Đỗ Đăng T đến gần phòng giao dịch Yên Viên. T xuống xe và đón taxi của hãng Long Biên đến phòng giao dịch, mang theo Chứng minh thư nhân dân và 02 thẻ tiết kiệm mang tên Đỗ Phương N đã làm giả. T vào gặp chị Nguyễn Lam P tự nhận là khách hàng Đỗ Phương N và đưa Chứng minh nhân dân và 02 thẻ tiết kiệm để làm thủ tục rút số tiền 13.000.000.000 đồng. Chị P tư vấn cho T là làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tiết kiệm sang tài khoản thanh toán rồi rút tiền để phòng có sự nhầm lẫn khi giao dịch. Sau đó, chị P đưa cho T các chứng từ để làm thủ tục, đồng thời đối chiếu các thông tin của khách trên Chứng minh nhân dân và thông tin khách hàng được lưu trên hệ thống, bản Scan chữ ký của khách hàng khi mở tài khoản và chữ ký thực tế của khách đến giao dịch, thông tin số dư tài khoản, số tài khoản của khách hàng và xác định các thông tin trùng khớp. Sau khi thực hiện xong các thao tác, chị P đã thông qua hệ thống nội bộ ngân hàng chuyển thông tin giao dịch trên sang máy tính của chị Lê Thị Khánh L là giao dịch viên kiểm soát các giao dịch. Sau khi giao dịch được duyệt chị P đã hoàn tất tiền gửi của khách hàng vào tài khoản thanh toán đồng thời hạch toán rút tiền mặt, đưa cho T ký vào các tài liệu như: Giấy đề nghị rút tiền mặt, chứng từ tất toán, bảng kê lĩnh tiền... và thanh toán tiền mặt cho T số tiền 13.000.000.000 đồng. Lúc này tại phòng giao dịch Yên Viên, ngoài T và các nhân viên phòng giao dịch còn có cả H phụ giúp các nhân viên đóng tiền vào bao tải và mang bao tải tiền ra xe taxi cho T. Sau khi nhận tiền, T lên xe taxi và đi khỏi ngân hàng đến địa điểm đã hẹn trước với Nguyễn Bá A và chuyển tiền lên xe ô tô của Bá A rồi cùng đi khỏi hiện trường. T gọi điện cho em ruột là Đỗ Đăng O1 (sinh năm 1991; đang ở cùng nhà trọ với T tại huyện ĐA) bảo O1 trả phòng trọ dọn sạch đồ đạc chuyển nơi khác và bảo O1 vứt bỏ bộ máy tính cùng cục đen. O1 đã mang cây máy tính và cục đen đến cầu Thăng Long vứt xuống sông Hồng, còn O1 màn hình máy tính, O1 máy in màu, O1 máy phô tô để bàn, máy ép platich, O1 đã gọi bạn là anh

Phạm Văn H2 đến lấy mang về để sử dụng. Tại thời điểm T rút tiền, anh Đỗ Phương N là khách hàng có hai sổ tiết kiệm trên thấy điện thoại di động của mình báo tin nhắn thông báo anh đã rút số tiền 13.000.000.000 đồng tại Ngân hàng Maritime Bank (thông qua dịch vụ SMS Banking). Anh N gọi điện đến ngân hàng thông báo là mình không giao dịch mà lại có tin nhắn thông báo rút 13.000.000.000 đồng tiền gửi tiết kiệm. Sau khi sự việc xảy ra, Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam (MSB) đã phối hợp với bộ phận kiểm soát nội bộ của Ngân hàng MSB tra cứu lịch sử truy cập tài khoản của khách hàng Đỗ Phương N xác định: các ngày 13-11-2018 và 15-12-2018, Chu Thị Thu H đã sử dụng User cá nhân (mã của Ngân hàng cung cấp cho nhân viên để thực hiện giao dịch khách hàng) để truy cập thông tin tài khoản của khách hàng Đỗ Phương N. Ngân hàng MSB quy định các nhân viên của Phòng giao dịch khác không được phép truy cập tài khoản khách hàng không do Phòng giao dịch mình quản lý. Ngày 20-12-2018, Ngân hàng đã có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội.

Căn cứ các tài liệu thu thập, ngày 30-12-2018, Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt giữ đối với Đỗ Đăng T, Chu Thị Thu H và Nguyễn Bá A về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Đăng T khai số tiền chiếm đoạt được T chia cho Chu Thị Thu H 4.500.000.000 đồng; chia cho Nguyễn Bá A: 500.000.000 đồng. Ngoài ra, T cho em trai là Đỗ Đăng O1: 100.000.000 đồng; cho chị Ngô Mai P1 (là bạn gái T): 100.000.000 đồng; đưa cho bạn là anh Nguyễn Ngọc N2: 100.000.000 đồng để nhờ anh N2 nấu giúp 1.000 lít rượu; cho vợ là chị Phan Xe B1: 1.300.000.000 đồng; đem về cất giấu tại nhà bố là ông Đỗ Đăng T1: 5.815.000.000 đồng. Khi bị bắt giữ, T giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 260.000.000 đồng; còn lại 325.000.000 đồng, T sử dụng ăn tiêu hết.

Chu Thị Thu H khai chỉ được T đưa cho số tiền 2.200.000.000 đồng, không phải 4.500.000.000 đồng như T khai, số tiền này H đã chuyển khoản, gửi bạn là anh Nguyễn Phúc L1. Sau đó, H lại đề nghị anh L1 chuyển lại vào tài khoản của H 100.000.000 đồng và rút ra mang về cất giấu tại nhà.

Nguyễn Bá A khai được T đưa cho 500.000.000 đồng, Bá A đã đưa cho vợ là chị Nguyễn Thị T4 để trả nợ tiền vay ngân hàng và vay ngoài trước đó.

Ngày 20-12-2018, ông Nguyễn Mạnh H3 - Phó Tổng giám đốc Ngân hàng MSB giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 phôi thẻ tiết kiệm kỳ hạn khổ giấy (21x14)cm, nền giấy trắng có hoa văn của ngân hàng Mari Time Bank mặt trước có chữ “Thẻ tiết kiệm” màu đỏ, mặt sau có số seri RG 01593001; 01 thẻ tiết kiệm kỳ hạn ghi tên khách hàng Đỗ Phương N với số tiền gửi 7.000.000.000 đồng, có số seri RG 01418084, trên thẻ có đóng dấu giám đốc TTKHCN Trần Thị Thu H4; 01 thẻ tiết kiệm kỳ hạn ghi tên khách hàng Đỗ Phương N với số tiền gửi 6.000.000.000 đồng, có số seri RG 01418084, trên thẻ có đóng dấu giám đốc TTKHCN Trần Thị Thu H4.

Tại bản kết luận giám định số 486/KLGD-PC09 (Đ4) ngày 17-01-2019

của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

“... 1. Hình dấu tròn “NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN HÀNG HẢI VIỆT NAM CHI NHÁNH HÀ NỘI PHÒNG GIAO DỊCH HÀNG ĐẦU” trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) với hình dấu tròn “NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN HÀNG HẢI VIỆT NAM CHI NHÁNH HÀ NỘI PHÒNG GIAO DỊCH HÀNG ĐẦU” trên mẫu so sánh (ký hiệu M1) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

2. Chữ ký đứng tên Trần Thị Thu H4 trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A1, A2) với chữ ký đứng tên Trần Thị Thu H4 trên mẫu so sánh (ký hiệu M2) không phải do cùng một con dấu đóng ra”.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Đỗ Đăng T 01 chiếc xe ô tô hiệu Mercedes GLK biển kiểm soát 15A-384.36 và 02 điện thoại Iphone X; thu giữ do ông Đỗ Đăng T1 (bố của T) giao nộp 03 chiếc valy; anh Phạm Văn H2 (bạn Đỗ Đăng O1) giao nộp 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Philip; 01 máy in nhãn hiệu Olivetti; 01 máy scan nhãn hiệu Panasonic; 01 máy in phun nhãn hiệu Epson; 01 máy epplatic; 01 máy in màu laser nhãn hiệu HP; 01 máy in Canon LBP 2900. Tổng số tiền đã nộp và thu giữ là 10.300.000.000 đồng.

Đối với chiếc xe ô tô Mercedes GLK, biển kiểm soát 15A-384.36 thu giữ của bị can Đỗ Đăng T. Quá trình điều tra xác định ngày 24-4-2018, T cùng vợ là Phan Xe B1 đã làm thủ tục thế chấp Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam vay 350.000.000 đồng. Đến ngày 22-02-2019, T còn nợ tiền ngân hàng là 267.316.746 đồng. Ngày 05-4-2019, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe ô tô trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam để xử lý số tiền nợ ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Bá A được T chỉ đạo mở 01 thẻ tiết kiệm tại phòng giao dịch Hàng Đầu nhưng Bá A không biết mục đích để Đỗ Đăng T làm giả thẻ tiết kiệm nên không đồng phạm với T và Chu Thị Thu H về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Tiến Đ là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng MSB đã nhận được số tiền 10.300.000.000 đồng do Cơ quan điều tra trả. Anh Đ yêu cầu các bị can bồi thường số tiền còn lại 2.700.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 457/CT-VKS-P2 ngày 29-11-2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo Đỗ Đăng T và Chu Thị Thu H về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự và Nguyễn Bá A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án số 385/2020/HSST ngày 22-9-2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 341; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Đỗ Đăng T 12 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 02 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cho cả hai tội là 14 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-12-2018.

Chu Thị Thu H 12 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 02 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cho cả hai tội là 14 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-12-2018.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Bá A 05 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-12-2018.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự: ghi nhận các bị cáo Đỗ Đăng T, Chu Thị Thu H và Nguyễn Bá A đã bồi thường cho Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam Maritime Bank 10.300.000.000 đồng.

Buộc các bị cáo Đỗ Đăng T, Chu Thị Thu H phải liên đới bồi thường cho Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam Maritime Bank số tiền 2.700.000.000 đồng, trong đó Đỗ Đăng T phải bồi thường 1.500.000.000 đồng, Chu Thị Thu H phải bồi thường 1.200.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định việc xử vật chứng, về án phí theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 06-10-2020, bị cáo Đỗ Đăng T có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 29-9-2020, bị cáo Chu Thị Thu H có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 12/QĐ-VKS-P2 ngày 02-10-2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm tăng hình phạt về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đối với các bị cáo Đỗ Đăng T, Chu Thị Thu H và Nguyễn Bá A.

Ngày 05-10-2020, Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam Maritime Bank có đơn kháng cáo đề nghị buộc các bị cáo Đỗ Đăng T, Chu Thị Thu H và Nguyễn Bá A liên đới bồi thường cho Ngân hàng số tiền 2.700.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Đỗ Đăng T, Chu Thị Thu H và Nguyễn Bá A khai nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo T, H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo về hai tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam đề nghị chấp nhận kháng cáo buộc ba bị cáo liên đới bồi thường cho Ngân hàng số tiền còn bị chiếm đoạt là 2.700.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao có ý kiến: giữ nguyên yêu cầu kháng nghị tăng hình phạt về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đối với các bị cáo Đỗ Đăng T, Chu Thị Thu H và Nguyễn Bá A; đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của hai bị cáo T, H và kháng cáo của bị hại về việc buộc ba bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T cho rằng bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thiệt hại của vụ án đã được thu hồi đáng kể; đề nghị không chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt, có thể xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho hai bị cáo Bá A, H đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng nghị tăng hình phạt đối với Nguyễn Bá A, Chu Thị Thu H, giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đối với bị cáo Bá A, giảm hình phạt về hai tội đối với bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Chu Thị Thu H là Trưởng phòng giao dịch Bà Triệu thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam - Maritime Bank (MSB). Qua công tác nghiệp vụ và qua mạng nội bộ, H biết được thông tin của khách hàng gửi nhiều tiền tiết kiệm tại ngân hàng. H đã bàn với Đỗ Đăng T về việc cung cấp thông tin của khách hàng để T làm giả thẻ tiết kiệm rồi rút tiền chia nhau. Khoảng giữa tháng 12/2018, H cung cấp thông tin về khách hàng là anh Đỗ Phương N có gửi tiết kiệm tại Ngân hàng MSB, phòng giao dịch Hàng Đậu với số tiền là 13.000.000.000 đồng chia làm hai thẻ: Thẻ tiết kiệm số 03610110157007 gửi 6.000.000.000 đồng và Thẻ tiết kiệm số 03610110157016 gửi 7.000.000.000 đồng. Sau khi có thông tin do H cung cấp, T đã chỉ đạo Nguyễn Bá A đến phòng giao dịch Hàng Đậu mở 01 thẻ tiết kiệm với số tiền 1.000.000 đồng để T lấy phôi mẫu. Sau khi có phôi mẫu, bằng thiết bị máy tính, Scan, máy in màu, T đã làm giả 02 thẻ tiết kiệm và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Phương N. Sáng ngày 20-12-2018, T và Bá A đã đến phòng giao dịch Yên Viên, ngân hàng MSB và sử dụng 02 thẻ tiết kiệm, 01 Chứng minh nhân dân được làm giả mang tên khách hàng Đỗ Phương N làm thủ tục rút số tiền 13.000.000.000 đồng. Số tiền này, T khai chia cho H 4.500.000.000 đồng, chia cho Bá A 500.000.000 đồng, còn hưởng 8.000.000.000 đồng.

Hành vi làm giả 02 thẻ tiết kiệm, 01 Chứng minh nhân dân mang tên khách hàng Đỗ Phương N và rút 13.000.000.000 đồng tiền gửi của khách hàng Đỗ Phương N tại Phòng giao dịch Yên Viên của Ngân hàng MSB là hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo Đỗ Đăng T và Chu Thị Thu H về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ, không oan.

Nguyễn Bá A, tuy không giúp Đỗ Đăng T và Chu Thị Thu H làm giả 02 thẻ tiết kiệm và 01 chứng minh thư nhân dân, nhưng biết rõ T không có tiền gửi ngân hàng, dùng thẻ tín dụng giả để rút tiền và đã giúp Đỗ Đăng T đi rút 13.000.000.000 đồng, cùng T đi cất giấu tiền sau khi chiếm đoạt, được T chia cho 500.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Đỗ Đăng T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng.

Trong vụ án này, bị cáo Chu Thị Thu H là người lợi dụng chức vụ, quyền hạn để cung cấp thông tin của khách hàng cho Đỗ Đăng T, để T làm giả 02 thẻ tiết kiệm và 01 chứng minh thư của khách hàng và rút tiền chia nhau, vai trò, mức độ phạm tội của hai bị cáo này là ngang nhau; tuy nhiên, trong số tiền chiếm đoạt, thì bị cáo T chiếm hưởng nhiều nhất.

Đối với bị cáo Nguyễn Bá A, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức; trong số tiền chiếm đoạt bị cáo chiếm hưởng ít nhất; vai trò, mức độ phạm tội thấp hơn hai bị cáo H và T.

Xem xét nội dung kháng nghị, kháng cáo đối với các bị cáo, xét thấy: sau khi chiếm đoạt được tài sản, các bị cáo đã cất giấu tại nhiều địa điểm khác nhau; khi vụ án bị phát hiện các bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm, chủ động thông báo, chỉ đúng các nơi, địa điểm cất giấu tài sản, giúp cơ quan chức năng kịp thời thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thực tế đã thu hồi được số tiền 10.300.000.000 đồng trả lại bị hại (thu giữ của T 7.675.000.000 đồng; thu giữ của H số tiền 2.125.000.000 đồng và thu giữ của Bá A 500.000.000 đồng); đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là không chính xác; ngoài ra, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; không có tiền án, tiền sự.

Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”: các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 13.000.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; tài sản bị chiếm đoạt có giá trị rất lớn, thiệt hại vật chất chưa được khắc phục toàn bộ; xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết của vụ án, xét thấy mặc dù các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ nêu trên nhưng mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là quá nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và hậu quả của vụ án; do đó, kháng nghị yêu cầu tăng hình phạt đối với các

bị cáo T, H và Bá A là có căn cứ. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của hai bị cáo T và H.

Đối với tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết của vụ án, nhân thân bị cáo và hậu quả của vụ án kết án các bị cáo T, H mỗi bị cáo 02 năm tù (mức thấp nhất của khung hình phạt) là đúng pháp luật; không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo Đỗ Đăng T, Chu Thị Thu H và Nguyễn Bá A đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của Ngân hàng số tiền là 10.300.000.000 đồng, trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại bị hại 10.300.000.000 đồng, số tiền bị chiếm đoạt chưa thu hồi được là 2.700.000.000 đồng. Theo quy định tại Điều 587 Bộ luật dân sự năm 2015, trong trường hợp này các bị cáo T, H và Bá A phải liên đới bồi thường số tiền còn bị chiếm đoạt cho bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng bị cáo Bá A đã nộp lại toàn bộ số tiền chiếm hưởng; trong số tiền chưa thu hồi được hai bị cáo T và H khai mâu thuẫn nhau về số tiền các bị cáo chiếm hưởng, nên chỉ buộc hai bị cáo T và H liên đới bồi thường cho bị hại là không đúng pháp luật; kháng cáo của bị hại về phần quyết định này là có căn cứ.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

[4]. Các bị cáo Đỗ Đăng T và Chu Thị Thu H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm. Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam không phải nộp án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Sửa Bản án số 385/2020/HSST ngày 22-9-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội như sau:

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 341; các điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Đỗ Đăng T 14 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 02 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt cho cả hai tội là 16 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-12-2018.

Chu Thị Thu H 13 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 02 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt cho cả hai tội là 15 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-12-2018.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Bá A 06 năm tù

về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-12-2018.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 587 Bộ luật dân sự: buộc các bị cáo Đỗ Đăng T, Chu Thị Thu H và Nguyễn Bá A liên đới bồi thường cho Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam Maritime Bank (MSB) số tiền 2.700.000.000 đồng, trong đó Đỗ Đăng T phải bồi thường 1.500.00.000 đồng, Chu Thị Thu H phải bồi thường 1.200.000.000 đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu của người được thi hành án, nếu các bị cáo chưa bồi thường khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu tiền lãi của số tiền chưa bồi thường theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm bồi thường.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm nêu trên đã có hiệu lực pháp luật.

5. Về án phí: các bị cáo Đỗ Đăng T, Chu Thị Thu H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Đỗ Đăng T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 57.000.000 đồng, Chu Thị Thu H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 48.000.000 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam - Maritime Bank (MSB) không phải nộp án phí phúc thẩm. Trả lại Ngân hàng 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp ngày 06-11-2020 (do ông Vũ Ngọc C1 nộp) tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tp. Hà Nội;
- VKSND tp. Hà Nội;
- Công an tp. Hà Nội;
- Trại tạm giam CATP Hà Nội
(04 bản để giao cho mỗi bị cáo 01 bản);
- Cục T.H.A DS tp. Hà Nội;
- Ngân hàng TMCP hàng hải Việt Nam;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tất Nam